

CHỦ ĐỀ 5: ĐỘNG VẬT SỐNG DƯỚI NƯỚC VÀ TRONG RỪNG

Thời gian thực hiện 4 tuần từ ngày 23/12/2024 đến 17/1/2025

I. MỤC TIÊU - NỘI DUNG - HOẠT ĐỘNG

TT	Mục tiêu năm	Nội dung chủ đề	Mạng hoạt động chủ đề	Phạm vi thực hiện	Địa điểm tổ chức	CD5: ĐV SỐNG DƯỚI NƯỚC VÀ TRONG RỪNG				Ghi chú về sự điều chỉnh
						N1: Động vật sống dưới nước	N2: Động vật sống dưới nước	N3: Động vật sống trong rừng	N4: Động vật sống trong rừng	
						Từ 23/12 - 27/12	Từ 30/12 - 3/1	Từ 6/1 - 10/1	Từ 13/1 - 17/1	
	I. LĨNH VỰC GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN THỂ CHẤT									
	A. Phát triển vận động									
	1. Trẻ thực hiện các động tác phát triển các nhóm cơ và hô hấp									
1	Trẻ thực hiện được các động tác trong bài tập thể dục: Hít thở, tay, lưng bụng và chân	Tập kết hợp 4 động tác thể dục sáng	Bài 5: Thỏ con - ĐT1: Thỏ vươn vai - ĐT2: Thỏ nhỏ củ cà rốt - ĐT3: Thỏ nhảy về chuồng	Lớp	Sân chơi	TDS	TDS	TDS	TDS	
	2. Trẻ thể hiện vận động cơ bản và phát triển tố chất vận động ban đầu									
	* Vận động: đi, chạy									
	* Vận động: tung, ném, bắt									
9	Trẻ thể hiện sức mạnh của cơ bắp	- Ném bóng về phía trước	- Dạy trẻ ném xa lên phía trước	Lớp	Lớp học			CTCCĐ		

TT	Mục tiêu năm	Nội dung chủ đề	Mạng hoạt động chủ đề	Phạm vi thực hiện	Địa điểm tổ chức	CD5: ĐV SỐNG DƯỚI NƯỚC VÀ TRONG RỪNG				Ghi chú về sự điều chỉnh
						N1: Động vật sống dưới nước	N2: Động vật sống dưới nước	N3: Động vật sống trong rừng	N4: Động vật sống trong rừng	
						Từ 23/12 - 27/12	Từ 30/12 - 3/1	Từ 6/1 - 10/1	Từ 13/1 - 17/1	
	trong vận động ném: Ném xa lên phía trước bằng 1 tay (tối thiểu bằng 1,5 m)		bằng 1 tay (tối thiểu bằng 1,5m)							
13	Phối hợp tay chân, cơ thể trong khi bò qua vật cản	Bò qua vật cản	- Dạy trẻ bò qua vật cản	Lớp	Lớp học	CTCCĐ				
* Vận động: nhún, bật										
18	Trẻ thể hiện sức mạnh của cơ bắp, phối hợp tay-chân trong vđ nhảy xa bằng 2 chân	Bật xa bằng 2 chân	- Dạy trẻ bật xa bằng 2 chân	Lớp	Lớp học		CTNT		CTNT	
20	Trẻ giữ được thăng bằng khi thực hiện vận động bật qua vạch kẻ	- Bật qua vật cản	- Bật qua vật cản	Lớp	Lớp học				CTCCĐ	

TT	Mục tiêu năm	Nội dung chủ đề	Mạng hoạt động chủ đề	Phạm vi thực hiện	Địa điểm tổ chức	CD5: ĐV SỐNG DƯỚI NƯỚC VÀ TRONG RỪNG				Ghi chú về sự điều chỉnh
						N1: Động vật sống dưới nước	N2: Động vật sống dưới nước	N3: Động vật sống trong rừng	N4: Động vật sống trong rừng	
						Từ 23/12 - 27/12	Từ 30/12 - 3/1	Từ 6/1 - 10/1	Từ 13/1 - 17/1	
21	* Trẻ biết chơi các trò chơi vận động, trò chơi dân gian.	* Trẻ biết chơi các trò chơi vận động, trò chơi dân gian. * Biết sử dụng được các đồ dùng nơm, rổ rá ... để bắt các con vật. *Phát triển khả năng khéo léo phối hợp chân tay mắt qua các trò chơi liên hoàn.	- TC: Bịt mắt bắt dê ; Cắp cua bỏ giỏ. Rồng rắn lên mây. Trời nắng trời mưa, Bắt chước tiếng kêu con vật, , Tạo dáng theo các con vật	Lớp	Lớp học	CTNT	CTNT	CTNT	CTNT	
3. Trẻ thực hiện vận động cử động của bàn tay, ngón tay										
23	Trẻ phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay và phối hợp tay mắt trong các hoạt động	Trẻ phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay và phối hợp tay mắt trong các hoạt động	- Dạy trẻ tập cài, cởi cúc to một số con vật sống dưới nước và trong rừng	Lớp	Lớp học	CTTYT	CTTYT	CTTYT	CTTYT	

TT	Mục tiêu năm	Nội dung chủ đề	Mạng hoạt động chủ đề	Phạm vi thực hiện	Địa điểm tổ chức	CD5: ĐV SỐNG DƯỚI NƯỚC VÀ TRONG RỪNG				Ghi chú về sự điều chỉnh
						N1: Động vật sống dưới nước	N2: Động vật sống dưới nước	N3: Động vật sống trong rừng	N4: Động vật sống trong rừng	
						Từ 23/12 - 27/12	Từ 30/12 - 3/1	Từ 6/1 - 10/1	Từ 13/1 - 17/1	
25	Trẻ biết phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay và phối hợp tay mắt trong các hoạt động: Vẽ tổ chim	- Vẽ tổ chim	- Vẽ tổ chim	Lớp	Lớp học			CTBC	CTBC	
26	Phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay và phối hợp tay mắt trong các hoạt động: Xâu vòng tay, vòng cổ	- Xâu vòng hoa lá	- Bé chơi trò chơi xâu vòng con giống: cá	Lớp	Lớp học	CTBC	CTBC			
			- Bé chơi trò chơi xâu vòng con giống: voi	Lớp	Lớp học			CTBC	CTBC	
27	- Trẻ phối hợp cử động bàn tay, ngón tay và phối hợp tay mắt trong hoạt động	- Chắp ghép hình con vật	- Chắp ghép hình con cá	Lớp	Lớp học		CTCCĐ			
28	- Trẻ biết phối hợp cử động bàn tay, ngón tay và	Xúc cát, xe chở cát	Xúc cát, xe chở cát	Lớp	Lớp học		CTNT		CTNT	

TT	Mục tiêu năm	Nội dung chủ đề	Mạng hoạt động chủ đề	Phạm vi thực hiện	Địa điểm tổ chức	CD5: ĐV SỐNG DƯỚI NƯỚC VÀ TRONG RỪNG				Ghi chú về sự điều chỉnh
						N1: Động vật sống dưới nước	N2: Động vật sống dưới nước	N3: Động vật sống trong rừng	N4: Động vật sống trong rừng	
						Từ 23/12 - 27/12	Từ 30/12 - 3/1	Từ 6/1 - 10/1	Từ 13/1 - 17/1	
	phối hợp tay mắt trong hoạt động xếp chồng 6 - 8 khối không đồ									
30	- Trẻ biết phối hợp cử động bàn tay, ngón tay và phối hợp tay mắt trong hoạt động lật mở trang sách	- Lật mở trang sách	- Lật mở trang sách, anbum một con vật sống dưới nước và trong rừng	Lớp	Lớp học	CTTYT	CTTYT	CTTYT	CTTYT	
B. Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe										
1. Trẻ có một số nề nếp thói quen tốt trong sinh hoạt										
2. Trẻ thực hiện một số việc tự phục vụ, giữ gìn sức khỏe										
34	- Trẻ làm được một số việc với sự giúp đỡ của người lớn (lấy nước uống, đi vệ sinh...)	- Chuẩn bị chỗ ngủ	- Chuẩn bị chỗ ngủ	Lớp	Lớp học	VS-AN	VS-AN	VS-AN	VS-AN	
		- Tập nói với người lớn khi có nhu cầu ăn ngủ, vệ sinh	- Tập nói với người lớn khi có nhu cầu ăn ngủ, vệ sinh khi ở trường	Lớp	Lớp học	VS-AN	VS-AN	VS-AN	VS-AN	

TT	Mục tiêu năm	Nội dung chủ đề	Mạng hoạt động chủ đề	Phạm vi thực hiện	Địa điểm tổ chức	CD5: ĐV SỐNG DƯỚI NƯỚC VÀ TRONG RỪNG				Ghi chú về sự điều chỉnh
						N1: Động vật sống dưới nước	N2: Động vật sống dưới nước	N3: Động vật sống trong rừng	N4: Động vật sống trong rừng	
						Từ 23/12 - 27/12	Từ 30/12 - 3/1	Từ 6/1 - 10/1	Từ 13/1 - 17/1	
36	- Nhận biết một số vật dụng nguy hiểm, bếp đang đun, phích nước nóng.....khi được nhắc nhở	- Nhận biết một số vật dụng nguy hiểm, những nơi nguy hiểm không được phép sờ vào hoặc đến gần	- Dạy trẻ nhận biết một số nơi nguy hiểm khi ở nhà: sông, suối..	Lớp	Lớp học	CTNT	CTNT			
II. GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC										
39	Nói được tên và chức năng của một số bộ phận cơ thể khi được hỏi		- Khám phá giác quan đôi bàn chân	Lớp	Sân chơi		CTNT	CTNT		
2. Đồ vật: - Đồ dùng, đồ chơi										
40	- Trẻ biết sờ nắn, nhìn, nghe, ngửi, nếm, để nhận biết đặc điểm nổi bật của đối tượng	- Tìm đồ vật vừa mới cất giấu.	- Tìm đồ dùng, đồ chơi một số con vật sống dưới nước: con tôm, con cá	Lớp	Lớp học	CTTYT	CTBC			
			- Tìm đồ dùng, đồ chơi một số con vật trong	Lớp	Lớp học			CTTYT	CTTYT	

TT	Mục tiêu năm	Nội dung chủ đề	Mạng hoạt động chủ đề	Phạm vi thực hiện	Địa điểm tổ chức	CD5: ĐV SỐNG DƯỚI NƯỚC VÀ TRONG RỪNG				Ghi chú về sự điều chỉnh
						N1: Động vật sống dưới nước	N2: Động vật sống dưới nước	N3: Động vật sống trong rừng	N4: Động vật sống trong rừng	
						Từ 23/12 - 27/12	Từ 30/12 - 3/1	Từ 6/1 - 10/1	Từ 13/1 - 17/1	
			rừng: Con voi, con gấu							
		- Nghe và nhận biết âm thanh của một số đồ vật, tiếng kêu của một số con vật quen thuộc	- Dạy trẻ nghe và nhận biết tiếng kêu của 1 số con vật gần gũi: Con khi, con voi, con hổ,...	Lớp	Lớp học	ĐTT	ĐTT	ĐTT	ĐTT	
		3. Trẻ thể hiện sự hiểu biết về các sự vật hiện tượng gần gũi								
42	'- Chơi các trò chơi mô phỏng, tạo dáng bắt chước một số con vật..	- Chơi các trò chơi mô phỏng, tạo dáng bắt chước một số con vật	- TC Ngón tay nhúc nhích: cá bơi, con cua	Lớp	Lớp học	CTNT	CTNT			
			- TC tạo dáng con gấu, con thỏ	Lớp	Lớp học	CTNT	CTNT			
			- TC: Cắp cua bỏ giỏ	Lớp	Lớp học				CTNT	
			- TC Con muỗi	Lớp	Lớp học		CTNT			
			- TC bắt chước tiếng kêu của	Lớp	Lớp học			CTNT	CTNT	

TT	Mục tiêu năm	Nội dung chủ đề	Mạng hoạt động chủ đề	Phạm vi thực hiện	Địa điểm tổ chức	CD5: ĐV SỐNG DƯỚI NƯỚC VÀ TRONG RỪNG				Ghi chú về sự điều chỉnh
						N1: Động vật sống dưới nước	N2: Động vật sống dưới nước	N3: Động vật sống trong rừng	N4: Động vật sống trong rừng	
						Từ 23/12 - 27/12	Từ 30/12 - 3/1	Từ 6/1 - 10/1	Từ 13/1 - 17/1	
			con vật: Con gấu, con voi							
50	- Nói được tên và một vài đặc điểm nổi bật của, con vật quen thuộc. Có một số thói quen hành vi văn minh bảo vệ con vật.	- Nói được tên và một vài đặc điểm nổi bật của một số con vật quen thuộc. Có một số thói quen hành vi văn minh bảo vệ con vật.	- Dạy trẻ quan sát nhận biết tên gọi, đặc điểm nổi bật con voi, con thỏ	Lớp	Lớp học			CTCCĐ		
			- Quan sát, nhận biết con cá vàng, cá chọi.	Lớp	Lớp học	CTBC	CTBC			
			- Dạy trẻ quan sát nhận biết tên gọi, đặc điểm nổi bật con khi - con gấu	Lớp	Lớp học				CTBC	
			- Dạy trẻ nhận biết con cá - con tôm	Lớp	Lớp học	CTCCĐ				
			- Dạy trẻ nhận biết con cua - con ốc	Lớp	Lớp học		CTBC			

TT	Mục tiêu năm	Nội dung chủ đề	Mạng hoạt động chủ đề	Phạm vi thực hiện	Địa điểm tổ chức	CD5: ĐV SỐNG DƯỚI NƯỚC VÀ TRONG RỪNG				Ghi chú về sự điều chỉnh
						N1: Động vật sống dưới nước	N2: Động vật sống dưới nước	N3: Động vật sống trong rừng	N4: Động vật sống trong rừng	
						Từ 23/12 - 27/12	Từ 30/12 - 3/1	Từ 6/1 - 10/1	Từ 13/1 - 17/1	
54	- Trẻ biết chỉ / nói tên hoặc lấy hoặc cất đúng đồ chơi màu đỏ / vàng / xanh theo yêu cầu. Biết cách sắp xếp theo quy tắc.		- Dạy trẻ quan sát, nhận biết phân biệt màu đỏ - vàng	Lớp	Lớp học				CTCCĐ	
			- Dạy trẻ nhận biết phân biệt màu xanh - đỏ	Lớp	Lớp học		CTCCĐ			
57	- Trẻ nói được một số trang phục mùa hè, nhận biết được sự thay đổi của thời tiết		- Quan sát đám mây	Lớp					CTNT	
			- Quan sát trời mưa rào	Lớp				CTNT		
III. GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ										
A. Nghe hiểu lời nói										
68	- Trẻ nghe, nói, hiểu được các từ chỉ con vật: con chó, con mèo, con cua, con cá ,	- Nghe, nói các từ chỉ tên gọi, đặc điểm, hành động của con vật : con	- Quan sát, nhận biết, tập nói tên gọi, đặc điểm nổi bật của con voi	Lớp	Lớp học			CTCCĐ		

TT	Mục tiêu năm	Nội dung chủ đề	Mạng hoạt động chủ đề	Phạm vi thực hiện	Địa điểm tổ chức	CD5: ĐV SỐNG DƯỚI NƯỚC VÀ TRONG RỪNG				Ghi chú về sự điều chỉnh
						N1: Động vật sống dưới nước	N2: Động vật sống dưới nước	N3: Động vật sống trong rừng	N4: Động vật sống trong rừng	
						Từ 23/12 - 27/12	Từ 30/12 - 3/1	Từ 6/1 - 10/1	Từ 13/1 - 17/1	
	đặc điểm, hoạt động của các con vật quen thuộc trong giao tiếp.	chó, con mèo, con cua, con cá	- Quan sát, nhận biết, tập nói tên gọi, đặc điểm nổi bật của con cá...	Lớp	Lớp học	CTCCĐ				
B. Nghe, nhắc lại các âm, các tiếng, và các câu										
70	- Nghe hiểu được các nội dung truyện ngắn đơn giản, trả lời được các câu hỏi về tên truyện, tên hành động của các nhân vật	- Nghe hiểu được các nội dung truyện ngắn đơn giản, trả lời được các câu hỏi về tên truyện, tên hành động của các nhân vật	+ Kể chuyện cho trẻ nghe: Gấu con ngoan	Lớp	Lớp học				CTCCĐ	
			+ Kể chuyện cho trẻ nghe: Thỏ con ăn gì	Lớp	Lớp học			CTBC		
			+ Kể truyện cho trẻ nghe : Cá và chim	Lớp	Lớp học		CTCCĐ			
			+ Kể truyện cho trẻ nghe: Cáo, mèo con và đàn cá	Lớp	Lớp học	CTBC				

TT	Mục tiêu năm	Nội dung chủ đề	Mạng hoạt động chủ đề	Phạm vi thực hiện	Địa điểm tổ chức	CD5: ĐV SỐNG DƯỚI NƯỚC VÀ TRONG RỪNG				Ghi chú về sự điều chỉnh
						N1: Động vật sống dưới nước	N2: Động vật sống dưới nước	N3: Động vật sống trong rừng	N4: Động vật sống trong rừng	
						Từ 23/12 - 27/12	Từ 30/12 - 3/1	Từ 6/1 - 10/1	Từ 13/1 - 17/1	
			+ Truyện: Cóc gọi trời mưa.	Lớp	Lớp học			CTBC		
			+ Thơ: Con rùa	Lớp	Lớp học		CTBC			
			+ Dạy trẻ đọc thơ: Con cá vàng	Lớp	Lớp học	CTCCĐ				
			+ Dạy trẻ đọc thơ : Con cua (Tr61-tuyển chọn)	Lớp	Lớp học	CTBC				
			+ Dạy trẻ đọc thơ con voi (Con công)	Lớp	Lớp học			CTCCĐ		
- Trẻ biết sử dụng ngôn ngữ để giao tiếp										
72	- Trẻ biết sử dụng lời nói với các mục đích khác nhau: Chào hỏi, trò chuyện ..	- Biết sử dụng lời nói với mục đích khác nhau với mọi người xung quanh	- Dạy trẻ biết cách chào hỏi khi gặp mọi người xung quanh	Lớp	Lớp học	ĐTT	ĐTT	ĐTT	ĐTT	

TT	Mục tiêu năm	Nội dung chủ đề	Mạng hoạt động chủ đề	Phạm vi thực hiện	Địa điểm tổ chức	CD5: ĐV SỐNG DƯỚI NƯỚC VÀ TRONG RỪNG				Ghi chú về sự điều chỉnh
						N1: Động vật sống dưới nước	N2: Động vật sống dưới nước	N3: Động vật sống trong rừng	N4: Động vật sống trong rừng	
						Từ 23/12 - 27/12	Từ 30/12 - 3/1	Từ 6/1 - 10/1	Từ 13/1 - 17/1	
IV. GIÁO DỤC TÌNH CẢM - KỸ NĂNG XÃ HỘI VÀ THẨM MỸ										
2. Trẻ nhận biết và biểu lộ cảm xúc với con người và sự vật gần gũi										
83	- Biểu lộ sự thân thiện, yêu quý và biết cách chăm sóc 1 số cây con gần gũi quanh bé với một số con vật quen thuộc, gần gũi, bắt chước tiếng kêu, gọi.	- Quan tâm đến các vật nuôi	Chăm sóc các con gà trống	Lớp					CTNT	
			Chăm sóc các con chim	Lớp			CTNT			
			Tìm hiểu thức ăn yêu thích của chim	Lớp					CTNT	
			Tìm hiểu thức ăn yêu thích của cá	Lớp			CTNT			
3.Trẻ thực hiện hành vi xã hội đơn giản										
85	- Thực hiện một số quy định đơn giản trong sinh hoạt ở nhóm lớp	- Thực hiện một số quy định đơn giản trong sinh hoạt ở nhóm lớp	- Chơi bán hàng, bán một số con giống, thức ăn cho động vật sống dưới nước và trong rừng	Lớp	Lớp học	CTTYT	CTTYT	CTTYT	CTTYT	

TT	Mục tiêu năm	Nội dung chủ đề	Mạng hoạt động chủ đề	Phạm vi thực hiện	Địa điểm tổ chức	CD5: ĐV SỐNG DƯỚI NƯỚC VÀ TRONG RỪNG				Ghi chú về sự điều chỉnh
						N1: Động vật sống dưới nước	N2: Động vật sống dưới nước	N3: Động vật sống trong rừng	N4: Động vật sống trong rừng	
						Từ 23/12 - 27/12	Từ 30/12 - 3/1	Từ 6/1 - 10/1	Từ 13/1 - 17/1	
	4. Trẻ thể hiện cảm xúc qua hát, vận động theo nhạc, tô màu, vẽ, nặn, xếp hình, xem tranh									
89	*- Nghe hát, nghe nhạc với các giai điệu khác nhau	*- Nghe hát, nghe nhạc với các giai điệu khác nhau	- Tôm cua cá thi tài	Lớp	Lớp học	KH	KH			
			- Chim chích bông	Lớp	Lớp học				KH	
			- Chú voi con, Đố bạn	Lớp	Lớp học			ĐTT	ĐTT	
			- Đố bạn	Lớp	Lớp học			KH	KH	
			-Ếch ộp	Lớp	Lớp học		ĐTT			
	- Biết hát theo một vài bài hát, bản nhạc quen thuộc	* Dạy trẻ hát	+ Dạy trẻ hát : Voi làm xiếc	Lớp	Lớp học			CTCCĐ		
			+ Hát: Con chim hót trên cành cây	Lớp	Lớp học				CTCCĐ	
			+ Dạy trẻ hát: Cá vàng bơi	Lớp	Lớp học		CTCCĐ			
	- Thích chơi trò chơi âm nhạc,	- Chơi trò chơi âm nhạc	- Tạo dáng	Lớp	Lớp học	KH	KH	KH	KH	

TT	Mục tiêu năm	Nội dung chủ đề	Mạng hoạt động chủ đề	Phạm vi thực hiện	Địa điểm tổ chức	CD5: ĐV SỐNG DƯỚI NƯỚC VÀ TRONG RỪNG				Ghi chú về sự điều chỉnh
						N1: Động vật sống dưới nước	N2: Động vật sống dưới nước	N3: Động vật sống trong rừng	N4: Động vật sống trong rừng	
						Từ 23/12 - 27/12	Từ 30/12 - 3/1	Từ 6/1 - 10/1	Từ 13/1 - 17/1	
	thông qua trò chơi âm nhạc phát triển tai nghe nhạc cho trẻ		- Tiếng kêu ở đâu	Lớp	Lớp học	KH	KH	KH	KH	
90	- Thích tô màu, vẽ, nặn, xé, xếp hình, cầm bút di màu, vẽ nguệch ngoạc	Di màu	+ Dạy trẻ di màu con tôm, cua, cá, ốc...	Lớp	Lớp học	CTCCĐ				
			+ Dạy trẻ di màu con gấu	Lớp	Lớp học				CTBC	
			+ Dạy trẻ di màu con voi	Lớp	Lớp học				CTCCĐ	
		- Tập vo và xé, dán giấy	+ Dạy trẻ dán con gấu	Lớp	Lớp học			CTBC		
			+ Dán con cá	Lớp	Lớp học	CTBC	CTBC			
		- Vẽ:	+ Sáng tạo tranh cát	Lớp	Lớp học			CTNT		
		- Xếp	+ Xếp chuồng cho con vật nước – Rừng	Lớp	Lớp học		CTCCĐ			

TT	Mục tiêu năm	Nội dung chủ đề	Mạng hoạt động chủ đề	Phạm vi thực hiện	Địa điểm tổ chức	CD5: ĐV SỐNG DƯỚI NƯỚC VÀ TRONG RỪNG				Ghi chú về sự điều chỉnh
						N1: Động vật sống dưới nước	N2: Động vật sống dưới nước	N3: Động vật sống trong rừng	N4: Động vật sống trong rừng	
						Từ 23/12 - 27/12	Từ 30/12 - 3/1	Từ 6/1 - 10/1	Từ 13/1 - 17/1	
	CỘNG TỔNG SỐ NỘI DUNG TRONG NĂM HỌC PHÂN BỐ THEO ĐỘ TUỔI				579	27	32	27	29	
	Lĩnh vực phát triển thể chất				134	9	10	8	10	
	Lĩnh vực phát triển nhận thức				120	6	6	5	7	
	Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ				113	4	4	5	2	
	Lĩnh vực phát triển TCKNXH và TM				212	8	8	7	10	
	Cộng tổng số nội dung phân bổ vào chủ đề					28	32	27	29	
	Trong đó : Đón trả trẻ					3	2	2	3	
	Thể dục sáng					1	1	1	1	
	Chơi tập theo ý thích					4	5	4	4	
	Chơi tập ngoài trời					5	9	6	6	
	Vệ sinh- Ăn ngủ					2	2	2	2	
	Chơi tập buổi chiều					5	5	5	4	
	Thăm quan dã ngoại					0	0	0	0	
	Lễ hội					0	0	0	0	
	Kết hợp					3	3	2	4	

TT	Mục tiêu năm	Nội dung chủ đề	Mạng hoạt động chủ đề	Phạm vi thực hiện	Địa điểm tổ chức	CD5: ĐV SỐNG DƯỚI NƯỚC VÀ TRONG RỪNG				Ghi chú về sự điều chỉnh
						N1: Động vật sống dưới nước	N2: Động vật sống dưới nước	N3: Động vật sống trong rừng	N4: Động vật sống trong rừng	
						Từ 23/12 - 27/12	Từ 30/12 - 3/1	Từ 6/1 - 10/1	Từ 13/1 - 17/1	
	Chơi tập có chủ định (HĐH)					5	5	5	5	
	Chia ra: LVPT Thể chất					1	1	1	1	
	LVPT Nhận Thức					1	1	1	1	
	LVPT Ngôn ngữ					2	1	2	1	
	LVPT TC-KNXH- TM					1	2	1	2	

II. DỰ KIẾN KẾ HOẠCH CÁC CHỦ ĐỀ NHÁNH:

STT	Tên chủ đề nhánh	Số tuần thực hiện	Thời gian thực hiện	Người phụ trách	Ghi chú
2	Động vật sống dưới nước	2	Từ ngày 23/12- 27/12/2024	Đỗ Thuý Hằng	
			Từ ngày 30/12-3/1/2025	Nguyễn Thị Huệ	
3	Động vật sống trong rừng	2	Từ ngày 6/1- 10/1/2025	Nguyễn Thị Lan Anh	
			Từ ngày 13/1- 17/1/2025	Đỗ Thuý Hằng	

III. CHUẨN BỊ

Nhánh Chuẩn bị	Nhánh 1, 2 Động vật sống dưới nước	Nhánh 3, 4: Động vật sống trong rừng
Giáo viên	- Có kế hoạch đầy đủ, tạo môi trường cho trẻ HĐ - Chuẩn bị tốt các nội dung các bài thơ, bài hát, câu chuyện theo chủ đề - Một số con vật sống dưới nước - Các loại lô tô, , thẻ chơi - Các nguyên vật liệu từ thiên nhiên - Một số con vật làm từ phế phẩm: vỏ sò, chai, lọ	- Có kế hoạch đầy đủ, tạo môi trường cho trẻ HĐ - Chuẩn bị tốt các nội dung các bài thơ, bài hát, câu chuyện theo chủ đề - Một số loại tranh ảnh con vật trong rừng - Các loại lô tô, thẻ chơi - Giấy màu, mút xốp, hồ dán - Một số con vật làm từ phế phẩm
Nhà trường	- Bổ sung đồ dùng văn phòng phẩm cho trẻ và cô cùng hoạt động - Cung cấp đồ dùng đồ chơi phù hợp cho lớp	
Phụ huynh	- Tạo cảm giác thoải mái phần khởi khi cho trẻ đi học - Suu tầm các blog lịch trong gia đình, đồ dùng không dùng đến mang đến lớp cho trẻ hoạt động - Cùng cô nhắc nhở, rèn các kỹ năng cho trẻ - Trò chuyện với trẻ về các con vật sống dưới nước	- Tạo cảm giác thoải mái phần khởi khi cho trẻ đi học - Suu tầm các blog lịch trong gia đình, đồ dùng không dùng đến mang đến lớp cho trẻ hoạt động - Cùng cô nhắc nhở, rèn các kỹ năng cho trẻ - Trò chuyện với trẻ về động vật trong rừng
Trẻ	- Có tâm thế tốt chuẩn bị học tập, vui chơi	- Có tâm thế tốt chuẩn bị học tập, vui chơi

IV. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG TOÀN CHỦ ĐỀ: THẾ GIỚI ĐỘNG VẬT

TT	Hoạt động	Phân phối vào các ngày trong tuần					Hướng điều chỉnh
		T2	T3	T4	T5	T6	
1	Đón trẻ	- Đón trẻ, trò chuyện tình cảm với trẻ. - Định hướng, nhắc nhở tạo thói quen chào hỏi cô giáo, các bạn và người thân. - Dạy trẻ thói quen cất đồ dùng cá nhân đúng nơi quy định. - Trò chuyện với trẻ về chủ đề: con vật sống dưới nước, con vật sống trên rừng *Nhánh 1,2 - Nghe và nhận biết âm thanh, tiếng kêu của một số con vật quen thuộc - Dạy trẻ nghe và nhận biết tiếng kêu của 1 số con vật : Con chó, con mèo... - Dạy trẻ biết cách chào hỏi khi gặp mọi người xung quanh - Nghe hát : Cá vàng bơi,Ếch ộp *Nhánh 3,4 - Dạy trẻ nghe và nhận biết tiếng kêu của 1 số con vật gần gũi: Con chó, con mèo...chim, hổ , gấu... - Dạy trẻ biết cách chào hỏi khi gặp mọi người xung quanh - Nghe hát : Chú voi ở bản đôn, Đồ bạn					
2	Thể dục sáng	* Khởi động: - Cho trẻ đi theo đội hình vòng tròn theo hiệu lệnh của cô: đi kiễng chân, đi bằng gót chân, cúi khom lưng, đi nhanh, đi chậm,... (Cô cùng thực hiện với trẻ). * Trọng động: BTPT: “ Thỏ con” - ĐT1: Thỏ vươn vai - ĐT2: Thỏ nhổ củ cà rốt - ĐT3: Thỏ nhảy về chuồng - TCVD: Bịt mắt bắt dê					

			- Cô phổ biến cách chơi : (Trẻ chơi cùng cô 3-4 lần) * Hội tĩnh: Trẻ đi lại nhẹ nhàng quanh sân tập					
3	Hoạt động học	N1,2: Động vật sống dưới nước	Ngày 23/12 PTTC TDKN: Bò qua vật cản	Ngày 24/12 PTNT NBPB: Con cá- con tôm	Ngày 25/12 PTNN NBTN: Con cá	Ngày 26/12 TCKNXH- TM Di màu: Di màu con cá	Ngày 27/12 PTNN Dạy thơ : Con cá vàng	
			Ngày 30/12 PTTC VĐT: Chắp ghép hình con cá	Ngày 31/12 TCKNXH- TM Xếp hình: Xếp ao cá	Ngày 1/1 PTNT NBPB : Màu xanh, màu đỏ	Ngày 2/1 PTNN Kể chuyện : Cá và chim	Ngày 3/1 PTNT NBPB : Màu xanh, màu đỏ	
		N3,4: Động vật sống trong rừng	Ngày 6/1 PTTC TDKN: Ném bóng về phía trước	Ngày 7/1 TCKNXH- TM Hát: Con chim hót trên cành cây	Ngày 8/1 PTNN Kể chuyện: Gấu con ngoan	Ngày 9/1 PTNT NBPB: Con voi- con thỏ	Ngày 10/1 TCKNXH - TM Dạy hát Voi con làm xiếc	
			Ngày 13/1 PTTC TDKN: Bật qua vật cản	Ngày 14/1 PTNN Thơ: Con voi	Ngày 15/1 NBTN: Con voi	Ngày 16/1 PTNT NBPB: Màu vàng - đỏ	Ngày 17/1 TCKNXH Di màu con voi	
4		N1,2:	<i>Ngày 23/12</i>	<i>Ngày 24/12</i>	<i>Ngày 25/12</i>	<i>Ngày 26/12</i>	<i>Ngày 27/12</i>	

	Hoạt động ngoài trời	Động vật sống dưới nước	- Tìm hiểu thức ăn của cá - VD : Tạo dáng các con vật - Chơi tự do.	- Khám phá giác quan đôi bàn chân - Chơi tự do	- Qs: Trời mưa rào - VD: Tạo dáng các con vật - Chơi tự do	- Chăm sóc con chim - VD: bắt chước tiếng kêu của con vật - Chơi tự do	- Dạy trẻ nhận biết một số nơi nguy hiểm khi ở nhà: sông, suối - Chơi tự do.	
			<i>Ngày 30/12</i> - Khám phá giác quan đôi bàn tay -VD: Bịt mắt bắt dê - Chơi tự do	<i>Ngày 31/12</i> - Chăm sóc con chim - VD : Bật xa bằng 2 chân - Chơi tự do.	<i>Ngày 1/1</i> - Dạy trẻ nhận biết một số nơi nguy hiểm khi ở nhà: sông, suối.. - VD : Bật xa bằng 2 chân - Chơi tự do	<i>Ngày 2/1</i> - VD: Tạo dáng các con vật - Chơi tự do.	<i>Ngày 3/1</i> - Tạo hình từ xe xúc cát, xe chở cát -VD: cạp cua bỏ giỏ - Chơi tự do.	
		N3,4: Động vật sống trong rừng	<i>Ngày 6/1</i> - VD : Bắt chước tiếng kêu các con vật - Chơi tự do.	<i>Ngày 7/1</i> - Qs: Trời mưa rào - VD : Tạo dáng con vật - Chơi tự do.	<i>Ngày 8/1</i> - Khám phá giác quan đôi bàn chân -VD: Rồng rắn lên mây - Chơi tự do	<i>Ngày 9/1</i> - Tạo hình: Sáng tạo tranh cát - VD Rồng rắn lên mây - Chơi tự do.	<i>Ngày 10/1</i> - Qs: Đám mây -VD: Trời nắng trời mưa -VD: cạp cua - Chơi tự do	

			<i>Ngày 13 /1</i> - Chăm sóc con gà trống -VĐ: Bắt chước tạo dáng các con vật - Chơi tự do.	<i>Ngày 14/1</i> - VĐ : Bật xa bằng 2 chân- - VĐ : Bật xa bằng 2 chân - Chơi tự do.	<i>Ngày 15/1</i> - Chăm sóc con gà trống - VĐ : Bắt chước tiếng kêu các con vật - Chơi tự do	<i>Ngày 16/1</i> - VĐ: Bắt chước tiếng kêu của con vật - Chơi tự do.	<i>Ngày 17/1</i> Tìm hiểu thức ăn của chim -VĐ: Rồng rắn lên mây - Chơi tự do	
5	Vệ sinh, ăn, ngủ	- Cô vệ sinh rửa tay, rửa mặt cho trẻ. - Trẻ kể các món ăn được chế biến từ động vật mà trẻ biết - Cho trẻ chơi trò chơi với các ngón tay - Cô chia cơm canh cho trẻ. Cho trẻ ngửi mùi thức ăn, đoán tên các món ăn * Nhánh 1,2 - Làm một số việc dưới sự giúp đỡ của người lớn (lấy nước uống, đi vệ sinh, chuẩn bị chỗ ngủ) - Tập nói với người lớn khi có nhu cầu ăn ngủ, vệ sinh khi ở trường *Nhánh 3,4 - Dạy trẻ ích lợi của việc ăn chín uống chín - Biết chuẩn bị giờ ngủ cùng cô - Làm một số việc dưới sự giúp đỡ của người lớn (lấy nước uống, đi vệ sinh, chuẩn bị chỗ ngủ) - Biết chuẩn bị giờ ngủ cùng cô						

6	Hoạt động chiều	N1,2: Động vật nuôi sống dưới nước	Ngày 23/12 - Dạy trẻ: Xâu vòng giống con cá - Nêu gương cuối ngày	Ngày 24/12 Kể chuyện cáo mèo và con cá - Nêu gương cuối ngày	Ngày 25/12 - Dạy trẻ nhận biết con cá vàng, cá chọi - Nêu gương cuối ngày	Ngày 26/12 - Thơ: Con cua - Nêu gương cuối ngày - Trả trẻ	Ngày 27/12 - Dán tranh con cá - Nêu gương cuối ngày	
			Ngày 30/12 - Tìm đồ dùng, đồ chơi một số con vật sống dưới nước: con tôm, con cá - Nêu gương cuối ngày	Ngày 31/12 - Dạy trẻ: Xâu vòng giống con cá - Nêu gương cuối ngày	Ngày 1/1 - Dạy trẻ nhận biết con cua con ốc - Nêu gương cuối ngày	Ngày 2/1 - Dán tranh con cá - Nêu gương cuối ngày - Trả trẻ	Ngày 3/1 - Dạy thơ: Con rùa - Nêu gương cuối tuần	
		N3,4: Động vật nuôi sống trong rừng	Ngày 6/1 - Dạy trẻ: Xâu vòng giống con voi - Nêu gương cuối ngày	Ngày 7/1 - Tìm đồ dùng, đồ chơi một số con vật sống dưới nước: con voi, con khỉ - Nêu gương cuối ngày	Ngày 8/1 - Dạy trẻ dán tranh con gấu,... - Nêu gương cuối ngày	Ngày 9/1 - Dạy trẻ vẽ tổ chim - Nêu gương cuối ngày	Ngày 10/1 - Đọc truyện cho trẻ nghe: Cóc gọi trời mưa - Nêu gương cuối tuần	
			Ngày 13/1	Ngày 14/1	Ngày 15/1	Ngày 16/1	Ngày 17/1	

			- Dạy trẻ vẽ tổ chim - Nêu gương cuối ngày	- Di màu tranh con gấu - Nêu gương cuối ngày	- Dạy trẻ nhận biết con khỉ, con gấu - Nêu gương cuối ngày	- Đọc truyện cho trẻ nghe: Thỏ con ăn gì - Nêu gương cuối ngày	- Dạy trẻ nhận biết tiếng kêu của một số con vật - Nêu gương cuối tuần	
--	--	--	---	---	---	---	---	--

V. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG GÓC CHI TIẾT:

TT	Tên góc chơi	MĐYC	Chuẩn bị	Các hoạt động , trò chơi trong góc chơi	Phân phối vào nhánh		Hướng điều chỉnh
					N1,2	N3,4	
1.	Góc vận động	- Trẻ biết chơi các trò chơi vận động, chơi luân dây, đóng cùc, xoay nắp chai, cua cắp - Trẻ biết bò qua vật cản, ném xa về phía trước, bật qua vật cản, biết xếp hình ao cá - Xếp chuồng các con vật - Trẻ biết chơi các trò chơi dân gian: rồng rắn lên mây, bịt mắt bắt dê, cắp cu	- Đồ chơi đóng cùc áo, luân dây, đồ chơi xoay nắp chai,... - Túi cát, vạch kẻ,... - Gạch, các hình khối, khối gỗ	- Cô giới thiệu chủ đề và nội dung chính trong chủ đề - Cô hướng dẫn cách chơi - Trẻ về góc chơi - Cô giúp trẻ khi cần thiết	x	x	

TT	Tên góc chơi	MĐYC	Chuẩn bị	Các hoạt động , trò chơi trong góc chơi	Phân phối vào nhánh		Hướng điều chỉnh
					N1,2	N3,4	
2.	Góc hoạt động với đồ vật, đồ chơi	- Trẻ biết xếp chồng các đồ vật lên nhau, biết cách chơi với đồ vật,.. - Chơi lồng hộp - Chơi với vòng - Chơi ghép hình - Chơi xâu hạt, vòng - Trẻ biết nhận biết phân biệt màu xanh, đỏ, vàng - Trẻ biết chọn màu cho đúng	- Cây xanh, cây quả, gạch, lồng hộp,... - Vòng hạt, dây, hình - Đồ chơi lắp ghép - Hình ảnh các con vật - Bảng có bóng của 1 số con vật - Bảng hình và màu - Hình và màu	Cô giới thiệu chủ đề và nội dung chính trong chủ đề - Cô hướng dẫn cách chơi - Trẻ về góc chơi - Cô giúp trẻ khi cần thiết	x	x	
3.	Góc thao tác vai	* Chơi nấu ăn - Trẻ biết tên một số món ăn đơn giản: món trứng luộc, dán cá - Trẻ biết thực hiện một số thao tác đơn giản như: luộc trứng, dán cá	- Trang phục nấu ăn, tạp dề, dụng cụ nấu ăn (bếp, nồi, bát đĩa thìa...), cá tôm cua, gạo ,rau - Quy trình chế biến món ăn trứng luộc, dán cá	- Cùng cô đi chợ mua đồ - Bày xếp đồ dùng, dụng cụ thực phẩm. - Cùng cô chế biến nấu các món ăn	x	x	

TT	Tên góc chơi	MĐYC	Chuẩn bị	Các hoạt động , trò chơi trong góc chơi	Phân phối vào nhánh		Hướng điều chỉnh
					N1,2	N3,4	
		* Chơi bán hàng - Trẻ biết bày bán một số mặt hàng: rau, củ, quả, quần áo, giày dép,....	- Rau, hoa quả các loại, một số thực phẩm, - Các loại hoa, cây xanh, cây hoa, trang phục quần áo , mũ dép , đồ chơi trong lớp..... Các loại con vật, thức ăn cho động vật(cá, tôm , cua , cò, cácm...)	- Cùng cô bày bán, sắp xếp các mặt hàng đúng nơi quy định	x	x	
		* Chơi bế em - Trẻ thực hiện được một số thao tác đơn giản: bế em, cho em ăn, cho em uống nước, ru em ngủ	- Đồ chơi bế em: búp bê, khăn, chậu thau, quần áo, bát thìa, bàn ghế...	- Cô hướng dẫn cách chơi, cách bế em, xúc cháo cho em ăn, rửa mặt, thay quần áo cho em, ru em ngủ	x	x	
		* Chơi bác sĩ - Trẻ biết mặc quần áo bác sĩ, biết thực hiện một số thao tác: đeo tai nghe khám, đeo kính,..	- Đồ chơi bác sĩ: quần áo bác sĩ, dụng cụ khám bệnh, thuốc	- Cô hướng dẫn trẻ mặc áo , hướng dẫn trẻ đeo tai nghe , cách cầm dụng cụ để khám bệnh cho em bé	x	x	

TT	Tên góc chơi	MĐYC	Chuẩn bị	Các hoạt động , trò chơi trong góc chơi	Phân phối vào nhánh		Hướng điều chỉnh
					N1,2	N3,4	
4	Góc nghệ thuật	- Trẻ biết cách cầm bút di màu bức tranh theo chủ đề - Trẻ biết nặn các con vật theo ý thích - Trẻ biết lựa chọn sách để xem. - Biết giữ gìn sách, tranh, rồi không làm rách, nhàu. - Rèn kĩ năng lật mở trang sách, rèn ngôn ngữ và kĩ năng sử dụng đồ dùng đồ chơi. - Trẻ hứng thú, tích cực trong khi chơi	- Tranh di màu: (tranh các con vật sống dưới nước, con vật sống trong rừng) - Đất nặn - Bảng, khăn lau - Rối tay, rối dẹt hình ảnh các con vật - Album hình ảnh về các con vật sống dưới nước, con vật sống trong rừng - Tranh thơ, truyện có hình ảnh các con vật	- Cô hướng dẫn trẻ chọn màu, cách cầm bút di màu từng bức tranh. - Cô hướng dẫn trẻ chọn đất màu, cách chia đất nặn tạo ra sản phẩm - Cô hướng dẫn trẻ lật mở từng trang sách để xem sách, cùng trẻ kể chuyện trong sách - Cùng trẻ tập kể chuyện với những con rối, con vật	x	x	

GIÁO VIÊN

**NGƯỜI DUYỆT
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**